TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hoài Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Chiến
Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST - HS ngày 28/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn M; sinh ngày 27/12/1988 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Bảng S, xã Cam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không có; con ông Trần Văn M, sinh năm 1966, con bà Trần Thị T, sinh năm 1965, hiện cùng trú tại: Thôn Bảng S, xã Cam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vợ con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 23/10/2018 đến ngày 19/11/2018, sau đó ngày 20/11/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam", có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Võ T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Cam Lộ P, xã Cam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Bảng S, xã Cam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị T, sinh năm: 1991; nơi cư trú Thôn A, xã Đồng S, huyện A , tỉnh

Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Viết T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Nguyễn Thái Học, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Phương A, xã Cam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Bảng S, xã Cam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Phương A, xã Cam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/10/2018, Trần Văn M đi bộ đến nhà ông Nguyễn Võ T ở thôn Cam Lộ P, xã Cam N, thấy nhà ông T đã ngủ say và phát hiện ô thông gió trên cửa sổ hông bên phải nhà ông T rộng, M đã trèo qua ô thông gió bên trong nhà và đi đến phòng khách nơi ông T đang ngủ, tìm tài sản. M phát hiện có chìa khóa xe máy bỏ ở đầu giường nên đã lấy chìa khóa xe mở cửa hông, dắt chiếc xe Honda Wave S, BKS 74K7-2791 ra khỏi nhà ông T, đi một đoạn rồi nổ máy điều khiển xe chạy về thành phố Đông Hà. Đến khoảng 6 giờ 45 phút cùng ngày, M đưa xe mô tô trộm được đưa đến tiệm cầm đồ số 10, Nguyễn Thái Học, phường X, thành phố Đ do anh Lê Viết T làm chủ, cầm cố được số tiền 2.000.000đồng. Số tiền này M đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-GĐTS ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ; BKS 74K7 – 2791, có giá 2.370.000đồng.

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", Trần Văn M tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 19/11/2018 Trần Văn M đến trang trại của anh Trần Ngọc S ở thôn Bảng S, xã Cam N để chơi thì gặp anh S và anh Trần Hoài T. M thấy trên xe máy dựng tại hiên trang trại có chiếc máy cưa cầm tay động cơ xăng, nhãn hiệu Stittil màu sơn trắng, đen, cam mà anh Nguyễn Quang T, trú tại thôn Bảng S, Cam N gửi nhờ tại đây. M nãy sinh ý định lấy trộm máy cưa, M cầm máy cưa đặt xuống rồi đổ xăng vào và khởi động máy. Chờ đến khi anh S và anh T đi vào nhà thì M lén lút cầm máy đem đi cất dấu ở khu vực rừng tràm thuộc thôn Bảng S, xã Cam N. Đến 10 giờ cùng ngày, M đem chiếc máy cưa đó đến nhà anh Nguyễn Văn T ở Phương A, xã Cam N bán cho anh T với giá 1.200.000đồng. Số tiền này M đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-GĐTS ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: 01 máy cưa xích cầm tay, động cơ xăng, nhãn hiệu Stittil, màu trắng, đen, cam trị giá: 7.800.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, M nhờ bạn tên Trần Đức T ở Gio Linh (chưa xác định được địa chỉ cụ thể) chở đến quán karaoke Mạnh Hiếu ở thôn

Tân Trang, Cam Thành. M thuê phòng hát một mình và gọi chị Hồ Thị T ở thôn A, xã Đông S, huyện A , tỉnh Thừa Thiên Huế phục vụ, khoảng 30 phút sau chị T đi vệ sinh và để lại chiếc điện thoại Sony Xperia L1 màu hồng, phía sau ốp lưng điện thoại có 650.000đồng ở trên bàn. M đã lấy trộm chiếc điện thoại rồi bỏ trốn ra khỏi quán. M điện thoại nhờ T chở về Đông Hà, trên đường đi M mở ốp lưng điện thoại ra thì phát hiện có 650.000đồng, M cất số tiền vào túi quần. M nói dối với T là có mượn được một người bạn máy điện thoại di động và nhờ T đưa đi bán giúp. Tuấn chở M đến quán Duy Luật ở 71 Lê Lợi, thành phố Đông Hà bán cho anh Trần Văn L, trú tại Bảng S, Cam N, huyện C với giá 1.300.000đồng. Số tiền bán điện thoại và 650.000đồng M tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 740.000đồng bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cam Lộ tạm giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL - ĐGTS ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ kết luận: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia L1 màu hồng, có giá: 1.917.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Văn M và chị Hồ Thị T, bị cáo M tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền 1.210.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và những tài liệu chứng cứ khác có căn cứ xác định:

Vào các ngày 11/10/2018 và 19/11/2018, Trần Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Võ T giá trị: 2.370.000 đồng; anh Nguyễn Quang T trị giá: 1.200.000 đồng và chị Hồ Thị T trị giá: 2.567.000đồng. Tổng cộng giá trị 03 lần chiếm đoạt là: 12.737.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 02 ngày bị cáo Trần Văn M đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần đều có tang số trên hai triệu đồng nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Các người bị hại ông Nguyễn Võ T; ông Nguyễn Quang T đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chị Hồ Thị T đã được trả lại 740.000.000đồng số tiền còn thiếu là 1.210.000đồng và đã thỏa thuận với bị cáo bồi thường số tiền này, việc thỏa thuận theo quy định pháp luật cần được ghi nhận theo quy định tại các Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Viết T; ông Nguyễn Văn T; anh Trần Văn L là những người cầm cố, mua tài sản nhưng ngay tình, không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có và đều đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm; bà Trần Thị T là mẹ của bị cáo M đã bỏ tiền ra cho bị cáo lấy tài sản cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia L1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ BKS 74K7 – 2791; 01 cái máy cưa xích cầm tay, động cơ xăng, nhãn hiệu Stittil, màu trắng, đen, cam theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn M: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Trần Văn M bồi thường cho chị Hồ Thị T số tiền 1.210.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự./.

Lê Hoài Thủy